

**Phụ lục số II**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ HẢI PHÒNG**  
**Năm báo cáo: 2017**

**I. Thông tin chung**

*1. Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ HẢI PHÒNG
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200600741 thay đổi lần thứ 4 do Sở Kế hoạch đầu tư Hải Phòng cấp ngày 06/10/2016
- Vốn điều lệ: 30.120.400.000 vnd
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 30.120.400.000 vnd
- Địa chỉ: Số 3 đường Hà Nội, phường Sở Dầu, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
- Số điện thoại: 02253821832
- Số fax: 02253540272
- Website: hpc.vn
- Mã cổ phiếu: BXH

*2. Quá trình hình thành và phát triển*

- Quá trình hình thành và phát triển: (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).

- Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng tiền thân là Xí nghiệp Bao bì Xi măng Hải Phòng (thuộc Công ty Xi măng Hải Phòng). Công ty là đơn vị đi đầu trong chương trình chuyên đổi sản xuất của Công ty Xi măng Hải Phòng theo chủ trương công nghiệp hoá - hiện đại hoá.

- Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐCP ngày 19/6/2002 của Chính phủ về việc “chuyển doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần” và các văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định 64/2002 của các Bộ, ngành có liên quan; Căn cứ Quyết định số 908/XMVN-HĐQT ngày 10/6/2002 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty xi măng Việt Nam.

- Sau một thời gian khẩn trương tiến hành các thủ tục, Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/10/2004 theo Quyết định số 1222/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng.

- Ngày 07 tháng 01 năm 2008 Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng. Năm 2009 Công ty tiến hành đăng ký niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và đến ngày 25/11/2009 cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Các sự kiện khác.

### 3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

- Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

. Sản xuất và kinh doanh vỏ bao bì xi măng và các loại vỏ bao bì khác;

. Sản xuất nguyên vật liệu cho ngành sản xuất bao bì;

. Xuất nhập khẩu và kinh doanh nguyên vật liệu cho ngành sản xuất bao bì;

. Cho thuê văn phòng, kho, bến, bãi;

. Các ngành nghề khác theo Đăng ký kinh doanh.

- Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

. Công ty TNHH MTV xi măng vicem Hải Phòng;

. Công ty TNHH MTV xi măng vicem Hoàng Thạch;

. Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn;

. Công ty cổ phần xi măng Diên Biện;

. Công ty cổ phần xi măng Hạ Long;

. Công ty TNHH Tây Tô;

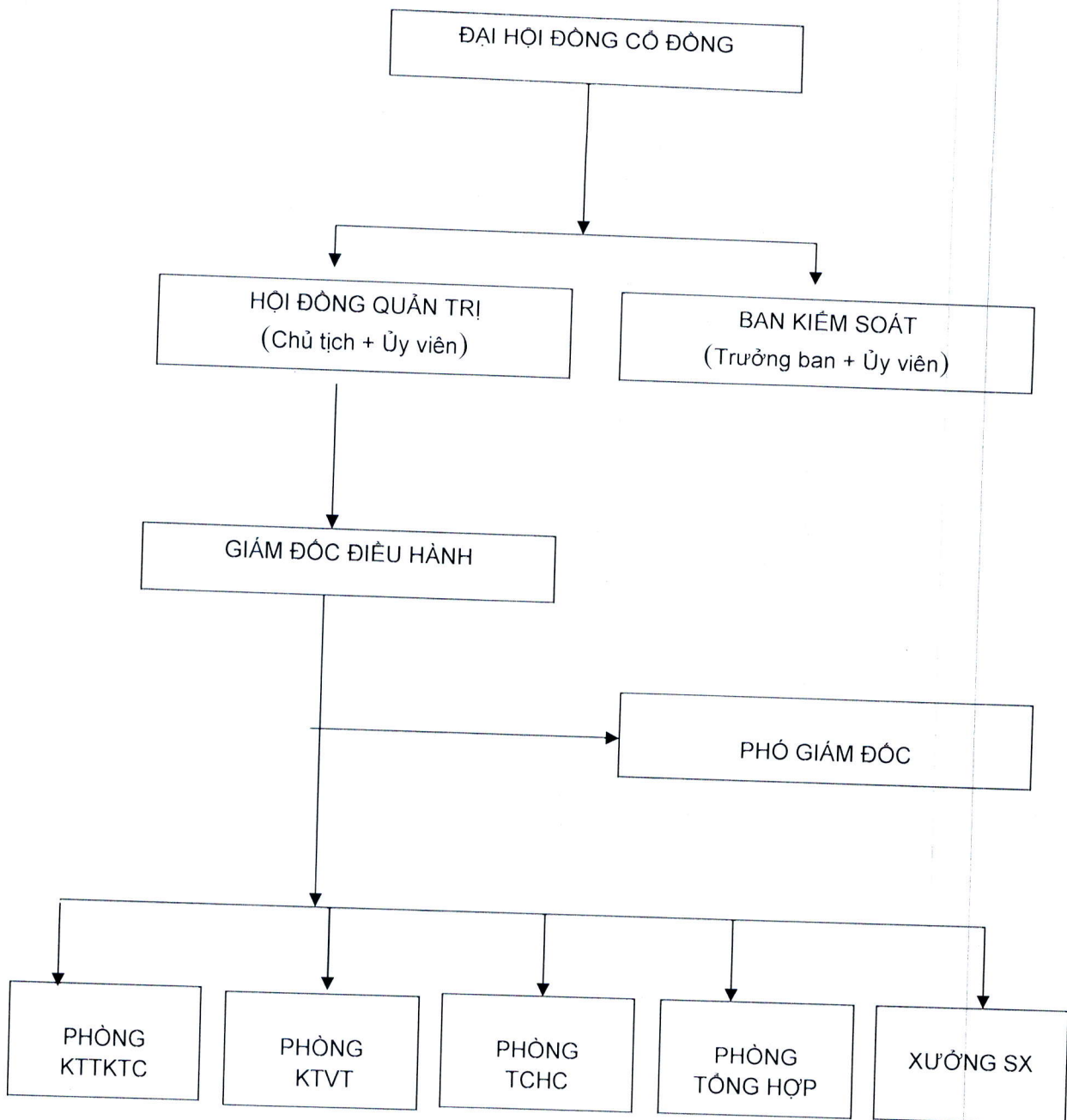
- Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại dịch vụ Việt Nam;

- HTX Hưng Thịnh.

### 4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

- Mô hình quản trị.

- Cơ cấu bộ máy quản lý.



– Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết). không có.

5. *Định hướng phát triển*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

6. *Các rủi ro:* (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty).

**II. Tình hình hoạt động trong năm**

- *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:* Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp...vvv.

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% (tăng (+); giảm (-))
Sản lượng sản xuất (tr. cái vỏ bao)	41.201.141	36.095.758	-12,39
Sản lượng tiêu thụ (tr. cái vỏ bao)	41.175.255	34.891.289	-15,26

– Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề:

- Năm 2017, thị trường tiêu thụ xi măng nội địa nói chung có sự tăng trưởng nhưng do trong khu vực có thêm một số dây chuyền sản xuất vỏ bao mới đi vào hoạt động làm cho thị trường bán vỏ bao phải cạnh tranh gay gắt. Chính vì vậy mà sản lượng tiêu thụ của Công ty giảm mạnh so với năm 2016.

- Máy móc thiết bị qua nhiều năm sử dụng ngày càng bộc lộ hư hỏng, sản xuất nhiều khi không đáp ứng được tiến độ đặc biệt là thị trường xuất khẩu với nhiều chủng loại sản phẩm đa dạng.

– Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Giám đốc, các phó giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác).

Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần biểu quyết	% sở hữu
1. Nguyễn Anh Nghĩa	Giám đốc	3.900	0,129
2. Hồng Anh Việt	Phó giám đốc	9.050	0,3
3. Hoàng Kim Yến	Kế toán trưởng	4.300	0,14

– Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm): Không có

1. Số lượng cán bộ, nhân viên: 260 lao động

2. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết): Không có

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết): Không có

3. *Tình hình tài chính*

a) Tình hình tài chính:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm(-)
Tổng giá trị tài sản	132.206	119.115	-9,90%
Doanh thu thuần	218.354	181.253	-16,99%

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9,62	3,24	-66,32%
Lợi nhuận khác	1.275	0.801	-37,17%
Lợi nhuận trước thuế	10.897	4,038	-62,93%
Lợi nhuận sau thuế	8.543	3,143	63,21%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	10%	0%

– Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,554	1,311	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,264	1,029	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số: Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,590	0,519	
+ Hệ số: Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1,439	1,081	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	8,172	7,038	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,652	1,522	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số: Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,039	0,017	
+ Hệ số: Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,158	0,058	
+ Hệ số: Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,044	0,018	
+ Hệ số: Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần. ....			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài,

cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài.

Tổng số cổ phần lưu hành trong năm: 3.012.040 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

- Cổ đông nhà nước: 1.475.450 cổ phần bằng 48,99%
- Cổ đông là tổ chức: 809.930 cổ phần bằng 26,89%
- Cổ đông là cá nhân: 726.660 cổ phần bằng 24,12%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu...vvv thành cổ phần.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch.

e) Các chứng khoán khác: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây.

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm(-)
Tổng doanh thu	218.354.213	182.603,077	-16,37%
Lợi nhuận trước thuế	10.897.264	4.038,651	-62,94%
Lợi nhuận sau thuế	8.638.759	3.143,323	-63,61%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	10	10	0
Nộp ngân sách	9.969.503	6.337,027	-36,43%
Lao động bình quân (người)	250	260	0,04%
Thu nhập bình quân (đ/ng/tháng)	8.420.000	6.830.000	-18,88%

- Những khó khăn công ty đã không thực hiện được kết quả so với kế hoạch và năm trước liên kết:

- + Do thị trường giảm làm sản lượng tiêu thụ giảm dẫn đến giảm doanh thu;
- + Giá nguyên liệu chính tăng, đặc biệt là giá nhựa tăng đến 9% so với năm 2016;

+ Do nợ phải thu luôn ở mức cao nên chi phí tài chính tăng.

2. *Tình hình tài chính*

a) *Tình hình tài sản*

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

b) *Tình hình nợ phải trả*

- *Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.*

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2017</b>	<b>% tăng giảm(-)</b>
<b>Nợ phải thu ( triệu đồng)</b>	<b>90.099.312</b>	<b>81.436,501</b>	-9,61%
- Phải thu của khách hàng	89.112.717	80.866,739	-9,25%
- Phải thu khác	983.954	248,183	-74,77%
<b>Nợ phải trả ( triệu đồng)</b>	<b>78.012.045</b>	<b>61.873,565</b>	-20,69%
- Vay ngân hàng	27.720.324	37.921,418	36,80%
- Phải trả khách hàng	34.141.156	18.133,485	-46,89%
- Phải trả khác	16.150.565	5.818,663	-63,39%

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).*

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

**V. Quản trị công ty** (Tổ chức chào bán trái phiếu ra công chúng hoặc niêm yết trái phiếu không phải là công ty đại chúng không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. *Hội đồng quản trị*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập, thành viên không điều hành và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác).

Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần biểu quyết	% sở hữu
1. Mai Hồng Hải	Chủ tịch HĐQT	4.001	0,133
2. Nguyễn Anh Nghĩa	Ủy viên	3.900	0,129
3. Hồng Anh Việt	Ủy viên	9.050	0,300
4. Phạm Văn Hùng	Ủy viên	5.100	0,169
5. Nguyễn Văn Hạnh	Ủy viên – TV độc lập	74.400	2,470

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiêu ban).

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	03	20/3	NQ về việc phê duyệt quỹ lương 2016
2	04	20/3	NQ về việc phê duyệt phân phối lợi nhuận 2016
3	06	20/3	QĐ về việc giao các chỉ tiêu ngân sách 2017
4	08	4/4	QĐ thành lập BTC ĐHCĐ 2017
5	09	5/4	NQ Phiên họp HĐQT thứ 19 NK III
6	10	22/4	QĐ thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại ĐHCĐ 2017
7	19	28/4	NQ Đại hội cổ đông 2017
8	21	19/5	QĐ về việc sửa đổi Điều lệ Công ty
9	23	29/6	NQ Thông qua KH SXKD 2017 và vay vốn tại VietinBank Hồng Bàng
10	24	29/6	NQ phiên họp HĐQT thứ 20 NK III
11	27	11/9	NQ Về việc lấy ý kiến cổ đông bằng VB trả cổ tức 2016 bằng tiền.
12	31	6/10	QĐ thành lập Ban kiểm phiếu và giám sát kiểm phiếu lấy ý kiến CD bằng VB thông qua PA chi trả cổ tức 2016.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

e) Hoạt động của các tiêu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiêu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần biểu quyết	% sở hữu
1. Nguyễn Thị Kim Chi	Trưởng ban	0	0
2. Đặng Thị Thanh Hữu	Ủy viên	0	0
3. Phạm Thị Thúy	Ủy viên	1.700	0,056



- b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp):
- Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông: Thực hiện quyền và nhiệm vụ được quy định tại Điều 34 của Điều lệ Công ty.
  - Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi trình Hội đồng quản trị Công ty
  - + Xem xét và báo cáo Hội đồng quản trị về hệ thống kiểm soát nội bộ của Ban Điều hành Công ty
  - + BKS thông báo cho HĐQT về những hoạt động không bình thường của Thành viên HĐQT, Ban TGD chưa tuân thủ với quy định về quản trị doanh nghiệp hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật.
  - Hoạt động khác của BKS (nếu có): Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ hiện hành của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban KS

- a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ).

Đơn vị tính: đồng

Họ và tên	Chức danh	Lương	Thù lao	Tổng thu nhập
1- Mai Hồng Hải	Chủ tịch HĐQT	40.000.000	60.000.000	100.000.000
2- Nguyễn Anh Nghĩa	Ủy viên – Giám đốc	421.327.696	36.000.000	457.327.696
3- Hồng Anh Việt	Ủy viên – Phó giám đốc	360.057.390	36.000.000	375.057.390
4- Phạm Văn Hùng	Ủy viên – TP TCHC	269.495.212	36.000.000	305.495.212
5- Nguyễn Văn Hạnh	Ủy viên – TV độc lập	13.500.000	36.000.000	49.500.000
6- Nguyễn Thị Kim Chi	Trưởng ban kiểm soát	13.000.000	36.000.000	49.000.000
7- Đặng Thị Thanh Hữu	Ủy viên BKS	89.266.500	18.000.000	107.266.500
8- Phạm Thị Thúy	Ủy viên BKS	111.106.100	18.000.000	119.106.100

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

S T T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Phạm Thị Thúy	Thành viên Ban KS	0	0	1.700	0,05	Tăng do nhu cầu đầu tư tài chính cá nhân
2	Phạm Quốc Hoàng	Con của Thành viên HĐQT	900	0,03	3.900	0,12	Tăng do nhu cầu đầu tư tài chính cá nhân

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty).

## VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Chấp nhận toàn phần

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty



GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Anh Nghĩa